

Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 07 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 285/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đ T N T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà A, đường B, tổ dân phố C, phường PT, thành phố TQ, tỉnh TQ.

- Bị đơn: Anh **P N L**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số nhà A, đường B, tổ dân phố C, phường PT, thành phố TQ, tỉnh TQ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đ T N T** và anh **P N L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị **Đ T N T** và anh **P N L** đều xác định có 01 con chung là Phạm Trung Kiên, sinh ngày 01/12/2003.

Hiện con chung **P T K** đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành và tự lập nên chị **T**, anh **L** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị **Đ T N T** và anh **P N L** đều xác định tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị **Đ T N T** và anh **P N L** đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đ T N T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000629 ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Đ T N T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh P N L không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Ý La, TP. Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Ngọc Hà**